

## KHẢ NĂNG CỦA TÔN GIÁO TRONG KHÔNG GIAN CÔNG QUA TƯ TƯỞNG CỦA JÜRGEN HABERMAS

**Tóm tắt:** Không gian công có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị xã hội của mỗi quốc gia, đó không chỉ là nơi “giao tiếp” của các vấn đề thuộc lĩnh vực công, mà đó còn là không gian chung của mọi người, của xã hội nói chung. Không gian công theo quan niệm của Jürgen Habermas đó là không gian của những tranh luận chính trị, bao gồm các không gian chính thức và phi chính thức. Trên cơ sở phân tích những thay đổi về cấu trúc của không gian công, ông đã có những luận giải về ảnh hưởng và tác động của tôn giáo trong không gian công. Trong bài viết này, chúng tôi cố gắng trình bày những quan niệm của J. Habermas về khả năng của tôn giáo trong không gian công hay nói cách khác là khả năng của tôn giáo trong không gian công được thể hiện dưới các khía cạnh như bầu cử, lập pháp và các phong trào xã hội, tiến trình chính trị.

**Từ khóa:** Khả năng, tôn giáo, không gian công, Habermas.

### Dẫn nhập

Tôn giáo đóng một vai trò không nhỏ trong các lĩnh vực công cộng, các mối quan hệ giữa tôn giáo và đời sống công cộng thể hiện khá nhiều vấn đề. Các cuộc tranh luận ở Pháp về việc mang biểu tượng tôn giáo công khai chỉ là một ví dụ phản ánh mối quan hệ rắc rối giữa tôn giáo và đời sống công cộng<sup>1</sup>. Có rất nhiều câu hỏi về vai trò của tôn giáo trong các lĩnh vực công cộng, ví dụ: làm thế nào để giải quyết các vấn đề của giáo dục tôn giáo trong các trường công lập? Hoạt động kinh tế, xã hội diễn ra như thế khi mỗi tôn giáo có hệ thống lịch khác nhau? Cầu nguyện tại nơi công cộng có được phép hay không? Các kiến nghị của các nhóm tôn giáo về hình phạt tử hình, phá thai hay kết hôn đồng tính được nhà nước cân nhắc ra sao?... Những câu hỏi như vậy đã phần nào chứng minh cho sự hiện diện của tôn giáo trong các lĩnh vực công cộng.

---

\* Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Hà Nội.

Habermas là một trong những nhà lý thuyết quan trọng liên quan đến các lĩnh vực công cộng. Theo Calhoun, Habermas đã bày tỏ sự quan tâm của mình trong các lĩnh vực công cộng<sup>2</sup>. Trong những năm gần đây, ông rất quan tâm đến vai trò và vị trí của tôn giáo trong các lĩnh vực công cộng<sup>3</sup>. Vậy, quan niệm của Habermas về vai trò và vị trí của tôn giáo trong lĩnh vực công cộng như thế nào? Dưới đây là một số nội dung cụ thể.

### **1. Sự biến đổi cấu trúc của không gian công**

J. Habermas trong tác phẩm *The Structural Transformation of the Public Sphere* (Sự biến đổi cấu trúc của lĩnh vực công)<sup>4</sup> đã đưa ra khái niệm về không gian công và sự biến đổi cấu trúc của không gian công. Không gian công, đó là cuộc tranh luận về chính trị dân chủ trong đời sống xã hội và văn hóa hiện nay. Habermas cung cấp các quan điểm quan trọng đối với xã hội và chứa đựng các nghiên cứu về sự hợp lý hóa, các phương tiện truyền thông, dư luận, và các lĩnh vực công cộng.

Habermas đã viết trong phần giới thiệu nghiên cứu bằng khái niệm “về sự tham gia chính trị”, trong đó cung cấp các quan niệm về sự tham gia chính trị dân chủ đích thực được sử dụng như một tiêu chuẩn để đo lường thái độ, quan điểm và hành vi chính trị của con người. Về sau, trong các nghiên cứu của ông về các lĩnh vực công cộng, Habermas phác thảo những quan niệm khác nhau từ những nền dân chủ khác nhau, từ dân chủ Hy Lạp với các hình thức dân chủ tư sản đến quan niệm về dân chủ trong chủ nghĩa tư bản, nhà nước phúc lợi hiện nay.

Trong nghiên cứu của ông về thái độ chính trị của học sinh, Habermas đã bảo vệ nguyên tắc về quyền phổ biến, pháp luật, các quyền được hiến pháp bảo đảm, và tự do, xem đó như là một phần của sự tiến bộ trong xã hội tư sản. Chiến lược nghiên cứu của ông là sử dụng các mô hình có trước của nền dân chủ tư sản để chỉ trích sự thoái hóa và suy giảm trong nền dân chủ. Do đó, phát triển một khái niệm làm chuẩn mực của nền dân chủ mà ông có thể sử dụng như là một tiêu chuẩn cho sự “phê bình nội tại” của hiện tượng dân chủ trong mô hình về nhà nước phúc lợi là cần thiết. Habermas tin rằng cả Marx và trường phái Frankfurt trước đó đã đánh giá thấp tầm quan trọng của nguyên tắc về luật phổ quát, quyền lợi, quyền làm chủ và sự tái dân chủ của lý thuyết xã hội triệt để là một nhiệm vụ rất quan trọng.

Sau đó, Habermas tập trung vào sự phát triển của nền dân chủ trong đó nhấn mạnh vào sự tham gia chính trị của mọi người, xem đó là cốt lõi của một xã hội dân chủ. Đây là yếu tố thiết yếu cho sự phát triển của cá nhân và

cộng đồng. Sự thay đổi cấu trúc của các lĩnh vực công cộng trong thời đại hiện nay với sự gia tăng của chủ nghĩa tư bản nhà nước, các ngành công nghiệp văn hóa, và vị trí của các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp lớn ngày càng mạnh mẽ trong đời sống công cộng. Các tổ chức kinh tế và các chính phủ đã thiết lập các lĩnh vực công cộng, trong khi người dân là yếu tố cơ bản, trở thành người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ, hành chính chính trị.

Habermas phân tích các cấu trúc xã hội, chức năng chính trị, khái niệm và tư tưởng về các lĩnh vực công cộng, trước khi mô tả sự biến đổi xã hội - cơ cấu của khu vực công, thay đổi chức năng công cộng của nó, và sự thay đổi trong quan niệm của dư luận.

Các lĩnh vực công tư sản, bắt đầu xuất hiện vào khoảng năm 1700, đó là những mối quan tâm của cá nhân trong cuộc sống gia đình, kinh tế, xã hội, trái ngược với các nhu cầu và mối quan tâm của đời sống xã hội và công chúng. Các lĩnh vực công cộng theo ông bao gồm các cơ quan thông tin và nơi diễn ra các tranh luận về chính trị như các tờ báo, tạp chí, cũng như các cuộc thảo luận về chính trị chính thức như quốc hội, các câu lạc bộ chính trị, văn học, sinh hoạt công cộng, quán rượu và cà phê, phòng họp, và không gian công cộng khác, nơi các cuộc thảo luận chính trị - xã hội diễn ra. Ở đó, cá nhân và các nhóm có thể định hình dư luận, thể hiện trực tiếp quan điểm, nhu cầu và lợi ích của họ khi ảnh hưởng đến việc thực hành chính trị. Các lĩnh vực công tư sản đã làm cho nó có thể để tạo thành một lĩnh vực của công luận, trái ngược với quyền lực nhà nước và lợi ích mạnh mẽ. Khái niệm của Habermas về lĩnh vực công đã mô tả một không gian của các tổ chức và thực tiễn giữa các lợi ích cá nhân trong cuộc sống hàng ngày trong xã hội dân sự và các lĩnh vực quyền lực nhà nước. Habermas gọi “khu vực công tư sản” gồm các không gian xã hội, nơi các cá nhân tập trung thảo luận các vấn đề chung và chống lại các hình thức tùy tiện, áp bức của quyền lực xã hội và công chúng.

Các nguyên tắc về lĩnh vực công là tham gia một cuộc thảo luận mở để từ đó xác định lợi ích chung và lợi ích công cộng. Các lĩnh vực công cộng như vậy bao gồm các quyền tự do ngôn luận và hội họp, tự do báo chí, quyền tự do tham gia vào các cuộc tranh luận chính trị và ra quyết định chính trị. Habermas đề nghị, các lĩnh vực công cần được thể chế hóa trong hiến pháp nhằm đảm bảo các quyền chính trị, và lập ra một hệ thống tư pháp làm trung gian khiêu nại giữa các cá nhân khác nhau hoặc các nhóm, hoặc giữa các cá nhân, các nhóm và nhà nước.

Việc chuyển đổi liên quan đến lợi ích cá nhân, các tập đoàn nhằm kiểm soát các phương tiện truyền thông và nhà nước. Mặt khác, nhà nước đóng vai trò điều chỉnh trong các lĩnh vực tư nhân và cuộc sống, do đó làm xói mòn sự khác biệt giữa nhà nước và xã hội dân sự, giữa khu vực công và tư nhân.

Như vậy, trong khi trong giai đoạn đầu của sự phát triển tư sản, dư luận đã được hình thành trong cuộc tranh luận chính trị công khai liên quan đến lợi ích, cố gắng để tạo nên một sự đồng thuận liên quan đến lợi ích chung. Trong giai đoạn hiện đại của chủ nghĩa tư bản, dư luận đã được hình thành bởi tầng lớp thống trị và đại diện cho hầu hết các phần lợi ích cá nhân. Không còn là sự đồng thuận hợp lý giữa các cá nhân và nhóm lợi ích. Thay vào đó, cuộc đấu tranh giữa các nhóm để đạt được những lợi ích riêng của họ là đặc điểm của chính trị đương đại.

Habermas đã mô tả một quá trình chuyển đổi từ lĩnh vực công cộng tự do có nguồn gốc trong thời kỳ Khai sáng và Cách mạng Mỹ và Pháp chuyển sang một khu vực công cộng, bao gồm các phương tiện truyền thông trong thời đại hiện nay, về những gì ông gọi là “chủ nghĩa tư bản nhà nước phúc lợi và dân chủ đại chúng”. Sự chuyển đổi lịch sử này là có căn cứ. Trong sự biến đổi này, “dư luận” từ sự đồng thuận hợp lý đang nổi lên từ cuộc tranh luận, thảo luận, và phản ánh ý kiến thông qua các cuộc thăm dò hoặc các chuyên gia trong các phương tiện truyền thông đại chúng. Cuộc tranh luận và đồng thuận đã được thay thế bằng cách thảo luận và thực hiện bởi các cơ quan quảng cáo và tư vấn chính trị.

Habermas cho rằng, các lĩnh vực công cung cấp động lực quyết định cho các cuộc thảo luận liên quan đến dân chủ hóa lĩnh vực công cộng và xã hội dân sự. Ông cũng cho rằng những người dân bình thường có thể tham gia vào các cuộc thảo luận chính trị và tranh luận, tổ chức, và các cuộc đấu tranh chống lại những bất công từ phía chính quyền, nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ.

## **2. Khả năng của tôn giáo trong không gian công**

Vai trò phức tạp của tôn giáo trong lĩnh vực công tại các xã hội đặt ra nhiều câu hỏi. Habermas là một trong những người tham gia hàng đầu trong quá trình suy nghĩ về chủ nghĩa thế tục trong xã hội Phương Tây. Quan điểm của ông lúc đầu cho rằng tôn giáo cuối cùng sẽ biến mất khỏi thực tại công cộng do sự hợp lý của xã hội. Trong những năm gần đây, ông đã thay đổi quan điểm này trong sự phát triển mới của thế giới và

cho rằng “tôn giáo không nên bị giới hạn trong lĩnh vực riêng tư của cá nhân, mà nó phải can dự vào lĩnh vực công”<sup>5</sup>. Tôn giáo do đó có thể tham gia vào các thảo luận công khai, miễn là nó đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt về thể chế. Những ý tưởng gần đây của Habermas về tôn giáo trong các lĩnh vực công cộng đó là: cần chú ý đến khả năng nhận thức của tôn giáo, và vai trò của tôn giáo trong tiến trình liên đới xã hội với những người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương; vai trò của tôn giáo trong cộng đồng đức tin và trong đời sống công cộng; trong một nhà nước thế tục, chúng ta phải tìm hiểu và dịch ngôn ngữ tôn giáo sang ngôn ngữ thế tục, để từ đó có thể tham gia vào các thảo luận thuộc các lĩnh vực công cộng.

Charles Taylor (2007), trong tác phẩm *A Secular Age* (Thời đại thế tục), có mô tả về sự rút lui của một thế giới quan tôn giáo từ các lĩnh vực công cộng và bình minh của thời đại thế tục. Tuy nhiên, những dự đoán về sự phát triển của xã hội thế tục cho rằng tàn tích duy nhất của tôn giáo có thể hoàn toàn là một kinh nghiệm tư nhân<sup>6</sup>, và tôn giáo sẽ bị loại khỏi đời sống công cộng, đã được chứng minh là sai<sup>7</sup>. Hiện đại hóa đã không dẫn đến sự loại trừ tôn giáo ra khỏi đời sống công cộng. Vào cuối thập niên đầu của thế kỷ 21, có thể kết luận rằng việc cá nhân hóa của tôn giáo không phải là một xu hướng lịch sử hay một điều kiện hiện đại, dân chủ tự do.

Habermas dành một phần đáng kể trong lập luận của ông để phác thảo lịch sử hợp thức hóa tôn giáo và dân chủ trong các vấn đề chính trị. Trong chính trị dân chủ, tôn giáo là không thể thiếu với việc đảm bảo sự tuân thủ quy định của pháp luật bằng cách cung cấp “nguồn gốc thiêng liêng” đối với pháp luật và việc hợp pháp hóa quyền lực chính trị bằng cách tham chiếu với thẩm quyền tôn giáo<sup>8</sup>.

Các vấn đề thuộc tôn giáo và đời sống tôn giáo vẫn còn là một phần trong cơ cấu của xã hội hiện đại. Vai trò của tôn giáo, chủ đề tôn giáo và các tổ chức tôn giáo trong chiến dịch bầu cử gần đây, cả ở Hoa Kỳ và ở Nam Phi, làm chứng cho sự hiện diện liên tục này của tôn giáo. Thậm chí còn có sự gia tăng các loại hình tôn giáo và thông qua các cộng đồng tôn giáo để phục vụ cho bản sắc chủng tộc, dân tộc và xã hội khác nhau<sup>9</sup>. Như vậy, tôn giáo đã không biến mất khỏi các lĩnh vực công cộng.

Ông cũng phân tích Tổng thống Bush có một liên minh cử tri chủ yếu là tín đồ các tôn giáo nhằm thúc đẩy cho những chiến thắng trong cuộc tranh cử của ông. Điều này cho thấy có một sự chuyển giao quyền lực

giữa quyền lực tôn giáo và quyền lực thể tục trong một xã hội dân sự, mà nó được hình thành từ các cuộc tranh luận về học thuật, về chính trị và khẳng định vai trò chính trị của tôn giáo trong không gian công.

Habermas lập luận rằng luật pháp và chính sách công nên được giải thích một cách trung tính, tức là mọi người có tôn giáo và không tôn giáo có thể chấp nhận được. Những công dân có tôn giáo được công bằng trong các tranh luận chính trị công khai, miễn là nó đáp ứng đầy đủ các điều kiện nghiêm ngặt về định chế chính trị<sup>10</sup>.

Trong quan điểm về tự do tôn giáo, nhà nước thể tục bảo đảm cho các công dân có quyền tự do tôn giáo, trong đó họ chấp nhận các điều kiện của cộng đồng tôn giáo mình từ truyền thống về giáo lý, đức tin và thực hành và chấp nhận sự phân tách giữa nhà nước và tôn giáo. Các nguyên tắc phân tách giữa nhà nước và tôn giáo được thể hiện trong việc phân tách giữa các cơ quan nhà nước như quốc hội, tòa án, chính quyền với các hoạt động của các cộng đồng tôn giáo. Ông mô tả nhà thờ và cộng đồng tôn giáo như những diễn viên trong xã hội dân sự thực hiện chức năng cho sự hình thành của nền dân chủ Mỹ. Họ cung cấp luận cứ cho công chúng trong các cuộc tranh luận về vấn đề đạo đức, truyền tải các thông tin quan trọng tới các thành viên của họ và tham gia vào các tiến trình chính trị. Điều đó được thể hiện trong mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo, một nhà nước không thể gây trở ngại cho những công dân của mình mà đảm bảo tự do tôn giáo của họ.

Truyền thống tôn giáo, theo ông, có một sức mạnh đặc biệt để nói lên những cảm nhận trực quan về đạo đức, đặc biệt là đối với các hình thức, đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống. Và những công dân có tôn giáo tham gia vào quá trình thảo luận chính trị được bình đẳng với những người không có tôn giáo, họ phải đáp ứng hai điều kiện, đó là: (1) họ không phải là đại diện cho cộng đồng tôn giáo cực đoan và (2) trong các cuộc tranh luận chính trị, những bài phát biểu của các ứng cử viên tôn giáo cần phải truyền tải tốt từ ngôn ngữ tôn giáo sang ngôn ngữ thể tục, để mọi người có thể dễ dàng chấp nhận.

Ông cũng cho rằng những người ủy quyền cho một người đại diện để đảm bảo quyền tự do thực hành tôn giáo của mình và sống trong một môi trường đạo đức tôn giáo có vai trò tham gia vào các tiến trình dân chủ chính trị. Nhưng những cộng đồng tôn giáo đó đóng một vai trò quan trọng trong xã hội chính trị và lĩnh vực công cộng và các thảo luận chính

trị được xem là những sản phẩm của không gian công cộng đối với người có tôn giáo và không tôn giáo. Bên cạnh đó, ông không phủ nhận những cái nhìn sâu sắc của John Rawls khi cho rằng các bản hiến pháp tự nó không bỏ qua những đóng góp của các nhóm tôn giáo có thể làm cho tiến trình dân chủ trong xã hội dân sự<sup>11</sup>.

Theo đó, những người có tôn giáo là thành viên của một nền dân chủ lập hiến cần phải chấp nhận ngôn ngữ thể tục, có trách nhiệm công khai bày tỏ hoặc bác bỏ quyết định chính trị. Chính sự tham gia vào quá trình thảo luận chính trị của tất cả các công dân, trong đó có người có tôn giáo đã góp phần quan trọng vào tiến trình chính trị. Những công dân thể tục và tôn giáo đều được quyết định trong dòng chảy thông tin liên lạc, có thể là cho các cuộc tổng tuyển cử, hoặc các thảo luận, quyết định chính trị khác nhau. Ông đã khẳng định: “Trong quá trình chuyển đổi dân chủ, chính trị đã không hoàn toàn bị mất liên kết với tôn giáo”<sup>12</sup>. Và do đó, xã hội thể tục và tôn giáo đều tham gia vào quá trình tương tác, cấu thành một tiến trình dân chủ và phát triển thông qua các mạng dưới của không gian công. Miễn là các cộng đồng tôn giáo vẫn là một lực lượng trong xã hội dân sự, đóng góp của họ để hợp thức hóa và phản ánh một cách gián tiếp đề cập đến vấn đề tôn giáo.

### 3. Kết luận

Có thể nói, dựa trên sự chuyển đổi về cấu trúc trong không gian công cũng như những quan điểm của Habermas về khả năng/vai trò của tôn giáo trong không gian công, có thể dễ dàng nhận thấy sự tồn tại, phát triển và ảnh hưởng của tôn giáo đến các vấn đề chính trị, tiến trình chính trị. Sự hợp thức hóa của tôn giáo trong các thảo luận, tranh luận chính trị đã tạo không gian thoáng, tăng các hình thức thể hiện của tôn giáo trong không gian công cộng. Và ngày nay, tôn giáo trong không gian công ngày càng được thể hiện rõ nét, đó không chỉ là những thảo luận chính trị, những tranh luận tại không gian công cộng, mà còn là sự hiện diện của các biểu tượng tôn giáo và không gian tôn giáo./.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Mooney, M. (2006), “The Catholic Bishops Conferences of the United States and France: Engaging Immigration as a Public Issue”, *American Behavioral Scientist* 49 (11).
- 2 Calhoun, C. (1992), “Introduction: Habermas and the public sphere”, in C. Calhoun (ed.), *Habermas and the public sphere*, pp. 1'48, MIT Press, Cambridge, MA, pp. 4.

- 3 Harrington, A. (2007a), “Habermas and the “Post-Secular Society”, *European Journal of Social Theory*, 10 (4).
- 4 Habermas, J. (1991), *The Structural Transformation of the Public Sphere: An Inquiry into a Category of Bourgeois Society*, Trans. Thomas Burger with Frederick Lawrence, Cambridge, MA: MIT Press.
- 5 Nguyễn Xuân Nghĩa (2012), “ Tư tưởng của Jürgen Habermas về tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6: 18.
- 6 Dekker, G., Luidens, D. A. & Rice, R. R. (eds.) (1997), *Rethinking Regularization - Reformed Reactions to Modernity*, University Press of America, Lanham/New York/London.
- 7 Casanova, J. (1994), *Public religions in the modern world*, University of Chicago Press, Chicago.
- 8 [http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith\\_Butler\\_Jürgen\\_Habermas\\_Charles\\_Taylor\\_BookZZ.org.pdf](http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith_Butler_Jürgen_Habermas_Charles_Taylor_BookZZ.org.pdf)
- 9 Bosch, D. J. (1991), *Transforming Mission: Paradigm Shifts in Theology of Mission*, Orbis, Maryknoll, New York: 476.
- 10 Habermas, J. (2006), “Religion in the Public Sphere”, *European Journal of Philosophy*, 14: 1 ISSN 0966-8373 pp. 1-25 r 2006 Polity.
- 11 [http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith\\_Butler\\_Jürgen\\_Habermas\\_Charles\\_Taylor\\_BookZZ.org.pdf](http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith_Butler_Jürgen_Habermas_Charles_Taylor_BookZZ.org.pdf)
- 12 [http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith\\_Butler\\_Jürgen\\_Habermas\\_Charles\\_Taylor\\_BookZZ.org.pdf](http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith_Butler_Jürgen_Habermas_Charles_Taylor_BookZZ.org.pdf)

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mooney, M. (2006), “The Catholic Bishops Conferences of the United States and France: Engaging Immigration as a Public Issue”, *American Behavioral Scientist* 49 (11).
2. Calhoun, C. (1992), “Introduction: Habermas and the Public Sphere”, in C. Calhoun (ed.), *Habermas and the Public Sphere*, pp. 1'48, MIT Press, Cambridge, MA.
3. Harrington, A. (2007a), “Habermas and the “Post-Secular Society”, *European Journal of Social Theory* 10 (4).
4. Habermas, J. (1991), *The Structural Transformation of the Public Sphere: An Inquiry into a Category of Bourgeois Society*, Trans. Thomas Burger with Frederick Lawrence. Cambridge, MA: MIT Press.
5. Habermas, J. (2006), “Religion in the Public Sphere”, *European Journal of Philosophy*, 14: 1, ISSN 0966-8373, pp. 1–25 r 2006 Polity.
6. Nguyễn Xuân Nghĩa (2012), “ Tư tưởng của Jürgen Habermas về tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
7. [http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith\\_Butler\\_Jürgen\\_Habermas\\_Charles\\_Taylor\\_BookZZ.org.pdf](http://www.roeduseis.ro/wp-content/uploads/2014/11/Judith_Butler_Jürgen_Habermas_Charles_Taylor_BookZZ.org.pdf)

**Abstract****JÜRGEN HABERMAS' THOUGHT ON THE POWER OF  
RELIGION IN THE PUBLIC SPHERE**

The public sphere plays an important role in the socio-political life of all nations. It is not only the place for “communicating” of the public issues, but also the common space of people and of the society. According to Jürgen Habermas, the public sphere is a space for political debates, including the official and the unofficial. As analysing the structural transformation of the public sphere, he explained the influence and impact of religion on the public sphere. This article presents the J. Habermas's conception of the religion's power in the public sphere. In other words, the power of religion in the public sphere is illustrated in aspects such as election, legislation, social movements, and political process.

**Keywords:** Power, religion, public sphere, Jürgen Habermas.